

ĐẠI TÁ NGUYỄN CHÍ HIẾU

Một lần nơi An Lộc, Quảng Trị,
Khắp chiến trận Miền Nam...
Với Người Lính Nhảy Dù Nguyễn Chí Hiếu...

1961... Sau tiếng quát tháo dồn dập của bốn sinh viên sĩ quan đàn anh (Khoá 16), vây bốn góc, đám Tân Khoá Sinh Khoá 18 (mới nhập trường) chạy luống cuống lộc xộc lên cầu thang sau phạm điểm vào một căn phòng mà giờ ấy sau một ngày bị hành xác tận lực họ không biết là nơi nào và để làm gì... Cho các anh đứng mười phút để ăn bánh, uống nước. Sau mười phút tất cả phải đứng yên sát vào tường để nghe lệnh! Đám người chạy nhanh đến những quầy bánh và nước ngọt. Không tiếng chuyện, không động tác thừa, đám lính mới ăn ngón ngáo những chiếc bánh lớn bằng nửa bàn tay, dốc vội chai nước ngọt vào miệng, xong sắp xếp đứng nép vào tường như những khối gỗ trước khi tiếng hô lớn ở cuối phòng vang dội. Mười phút giải lao chấm dứt! Ngưng ăn! Những âm tiếng ừng ực nghe rõ áp ứng, nghèn nghẹn từ những thân người chen chúc, cô rút nhỏ lại... Anh nào đang ăn, vừa nuốt, bước ra khỏi hàng. Hai mươi cái hít đất! Những thân người tự động tiến ra khỏi hàng người đứng, nằm sấp lên mặt sàn nhà với tiếng đếm phì phốp chen hơi thở. Một... hai... ba... Tân Khoá Sinh Trần... danh số 102 thi hành lệnh phạt xong... Tân Khoá Sinh Lê... danh số 49... Tân khoá... Xung danh lại... Anh là Tân Khoá Sinh hay là con mèo ướn... Anh hít đất mà sợ đất bay mòn hay sao... Cúi thấp xuống... Căn phòng bày ra một hoạt cảnh hỗn độn vừa buồn cười vừa tội nghiệp. Có những giọt nước mắt uất ức lưng tròng che giấu. Hít lại cho đứng thế... Hai mươi hít đất vì tội ăn chậm, hai mươi nhảy xôm vì tội uống không hết chai nước ngọt! Mãn bi hài tạm ngưng khi viên Sinh Viên Sĩ Quan Cán Bộ Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Xuân Phúc đi vào. Dáng gầy nhỏ, đôi mắt đứng sững, tròn tròn ửng gân máu đỏ nhìn vào ai như muốn lột truồng kẻ ấy... “Anh, tại sao anh gia nhập quân đội”. Viên cán bộ Tiểu đoàn trưởng xia ngón tay vào ngực gã lính mới xấn xỏ, tàn nhẫn... Dạ, thưa... em... Tiếng quát bật ra tưởng như kèm cái tát. Không có “em” trong quân đội! “Tại sao đi lính”. Được thúc đẩy do bức tức vì thấy bị áp bức, vui đập, hết sợ hãi, gã lính mới cầm cẳng (đúng như yêu cầu): Tôi... đi lính vì thấy... Nhảy Dù! “Thấy ở đâu” Thấy nhảy xuống sông Hương... nhảy ở Huế! “Tại sao nữa” Và thấy mấy niên trưởng kia! Gã Tân Khoá Sinh chỉ tay lên tường nơi có treo những tấm hình các sĩ quan thuộc khoá 14 vừa mãn khoá năm trước khi trường còn ở bên Khu Quang Trung. Hai mươi hít đất vì xưng “em”! Hai mươi nhảy xôm vì tội báo cáo sai – Đi lính trước khi thấy ảnh các sĩ quan Khoá 14!



Sau này, lên năm thứ hai khi được quyền đi “cầu thang giữa – lối dành riêng cho khoá đàn anh”, và tự do vào những căn phòng đặc biệt của trường, gã sinh viên sĩ quan Khoá 18 thường đến Phòng Truyền Thống sau phạm điểm nhìn lên bức ảnh (được đặt chung một nhóm) của những Tân Thiếu úy thuộc Khoá 14 chọn Binh chủng Nhảy Dù... Nguyễn Đình Bảo, Trần Hoài Châu, Nguyễn Chí Hiếu, Trần Trọng Hợp, Võ Tín, Nguyễn Bình Thuận, Đào Thiện Tuyền, Vương Mộng Hồng... Hẳn nhớ chính xác với một quyết định không ngần ngại, chọn lựa. Nhảy Dù! Nhảy Dù!

1960, 63, 66, 68... Có thể xác định không sợ sai lắm là: Truyền thống tình nguyện (cũng bởi có được ưu tiên do tốt nghiệp mãn khoá với thứ hạng cao, những thủ, á khoa) chọn các binh chủng tác chiến, những đơn vị bộ chiến trừ bị, tổng trừ bị của quân lực: Biệt Động, Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Sư Đoàn Bộ Binh, Lực Lượng Đặc Biệt... với những khoá Võ Bị Quốc Gia (Sau năm 1960, cải danh, và biên chế từ Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt) có bắt nguồn từ khoá 14 với tám sinh viên sĩ quan thuộc hàng ưu tú đồng chọn Binh Chủng Nhảy Dù – Cũng bởi họ được nung đúc với lý tưởng quốc gia mạnh mẽ. Đây không phải là điều võ đoán, bởi tất cả tám người thuần là những thanh niên sinh trưởng tại miền Bắc, theo gia đình di cư vào Nam 1954 – Thế hệ thanh niên năm 1955 đã xông vào khách sạn Majestic, Đường Tự Do Sài Gòn để hỏi tội viên Thiếu tướng Văn Tiến Dũng, đại diện Hà Nội trong Ủy Hội Kiểm Soát Đình Chiến. Những người thanh niên hằng trào dâng dòng lệ bi phần mất quê hương (vừa phải rời bỏ) khi tiếng hát Thuý Nga cất lên tại Trại Định Cư Phú Thọ, bài hát về Hà Nội của Vũ Thành.

Trong tám người kể trên, Thiếu úy Nguyễn Chí Hiếu là một danh tính nổi bật với những người bạn chí thiết của anh... Sau này là, Cố Đại tá Nguyễn Đình Bảo, Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù, người ở lại với cao điểm Charlie trong trận chiến Mùa Hè 1972.

Tình nguyện về Binh Chủng Nhảy Dù, Tiểu Đoàn 8, Tiểu Đoàn tân lập nhưng thật sự đã có sẵn một chiều dài chiến đấu từ chiến tranh Việt–Pháp lần thứ nhất (1946–1954), Thiếu úy Hiếu, cùng người bạn cùng khoá, Thiếu úy Tuyền nhận lãnh ngay khó khăn khắc nghiệt của đời lính tác chiến: Trung đội trưởng Đại Đội 81 do Trung úy Phạm Huy Sánh chỉ huy, thành phần xung kích dẫn đầu Tiểu Đoàn trong suốt các cuộc hành quân bình định, lùng giặc qua các mật khu Bời Lời, Hố Bò, Rừng Cò Mi... giải cứu tiền đồn Bồ Túc. Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù cũng là một trong những đơn vị phải gánh chịu nặng nề hậu quả (tinh thần) của cuộc binh biến dậy non 1 tháng 11, 1960 – Nhưng đơn vị không hề mất sức chiến đấu bởi đã được những sĩ quan kiệt liệt chỉ huy biết tránh cho đơn vị những khoảng trống lãnh đạo – Những Người Lính tướng như huyền thoại do cách hy sinh tận hiến bền bỉ cao thượng cho quê hương, quân đội mà không hề nói ra lời: Những Tiểu đoàn trưởng mang danh tính: Thiếu tá Trương Quang Ân, Thiếu tá Đào Văn Hùng. Với kinh nghiệm trả với máu xương nhận được từ Tiểu Đoàn 8, Đại úy Nguyễn Chí Hiếu chuyển tiếp về Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù – Đơn vị mang Giây Biểu Chương Màu Tam Hợp – Tập thể chiến đấu được Tổ Quốc Ghi Công.

Đi từ cấp chỉ huy tác chiến thấp nhất của hệ thống chỉ huy quân đội không một nhiệm vụ bỏ sót: Trung đội trưởng, Đại đội trưởng, Sĩ quan Ban 3 (Ban Hành Quân), Tiểu đoàn phó... Đại úy, tiếp lên Thiếu tá Nguyễn Chí Hiếu với Tiểu Đoàn 3 Dù đã hợp cùng đơn vị bạn dựng nên những kỳ tích mà dấu báo chí ngoại quốc (cụ thể báo chí Mỹ) cũng không thể nuốt mặt xuyên tạc... Hành quân giải tỏa Pleime, tiếp cứu Trại Lực Lượng Đặc Biệt Đức Cơ (tháng 10, 11/1965) trong khuôn khổ toàn Lữ Đoàn Nhảy Dù do Tham Mưu Trưởng, Trung tá Ngô Quang Trưởng chỉ huy với Thiếu tá Norman Schwarzkopf giữ chức Cố vấn trưởng, bề gầy kế hoạch Đông–Xuân đánh chiếm Tây Nguyên của Tướng Võ Nguyên Giáp... Mà phải mười năm sau, tháng 3/1975 Hà Nội mới thực hiện lại được với năm Sư Đoàn nặng có pháo, tăng yểm trợ dưới quyền chỉ huy của Văn Tiến Dũng – Viên tướng mà hai mươi năm trước đã bị anh và các bạn trẻ đuổi ra khỏi miền Nam.

Phải đợi đến Mậu Thân, 1968, khi toàn miền Nam đồng bị chìm trong lửa và bộ đội cộng sản vào đến 28/44 thành phố, tỉnh lỵ... Sức chiến đấu của quân dân VNCH mới hiện thực ở mức độ tưởng chừng như không thực. Từ biên giới cực Bắc của quê hương Miền Nam, nơi tiền đồn Khe Sanh, chôn chờ đợi cuộc thư hùng giữa Sư Đoàn 325, lực lượng tổng trừ bị cộng sản Bắc Việt với Trung Đoàn 26 Thủy Quân Lục Chiến Mỹ. Tiểu Đoàn 3 ND, và Tiểu Đoàn 37 BDQ có mặt từ khi trận đánh mở màn (1/1968) để xác chứng: Đây là cuộc chiến của quân dân Miền Nam chứ không hề là một chiến tranh riêng của quân đội Mỹ. Tiểu Đoàn 3 với Tiểu đoàn phó Nguyễn Chí Hiếu là đơn vị người Việt đầu tiên và độc nhất mở đường vào cứ điểm Khe Sanh vốn đã bị Sư Đoàn 325 vây chặt và chờ diệt gọn để biến Khe Sanh nên thành một Điện Biên Phủ thứ hai. Kết quả trận đánh, ba trong số bốn Đại đội trưởng tác chiến đồng bị thương trận và ba mươi ba chiến sĩ Mũ Đỏ hy sinh. Tiểu Đoàn 3 trở lại Sài Gòn, bảo vệ mặt Bắc thủ đô, hợp cùng các Tiểu Đoàn Dù, và lực lượng liên quân thủy, bộ bạn mở rộng vòng đai an ninh từ vùng Xóm Mới, Gò Vấp lên tiếp giáp vùng Nhị Bình, Thạnh Lộc qua bên kia sông Sài Gòn nối tới Lái Thiêu, Bình Dương – Đường xâm nhập chính của lực lượng cộng sản.

Trận chiến mặt Bắc Sài Gòn tạm yên, Tiểu Đoàn 3 và 6 Dù lại trở ra miền Hỏa Tuyến, phối hợp hành quân với lực lượng Đệ Nhất Sư Đoàn Không Kỵ (1st CAV) và TQLC Mỹ trong hai cuộc hành quân có tính chất chiến lược: HQ Pegasus (Lam Sơn 207) và HQ Delaware (Lam Sơn 216) có nhiệm vụ giải tỏa Khe Sanh, thông Đường số 9 (ngã qua Lào) để sau này, 1971 làm đầu cầu cho Hành Quân Lam sơn 719 quyết định chiến tranh Việt Nam về mặt quân sự. Đánh giá Hành Quân Delaware, Tướng Rosson, Tư lệnh Lực Lượng Tiếp Ứng/Sư Đoàn 1 Không Kỵ (1st CAV) đã có lời tán dương như sau: ... Một trong những trận đánh khốc liệt, được thực hiện một cách tài tình và thu đạt thắng lợi lớn của chiến tranh Việt Nam... Điều ấy có nghĩa là HQ Delaware đã phối hợp được nỗ lực của Sư Đoàn 1 Không Kỵ (1st CAV), Trung Đoàn 3 Bộ Binh, và Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù – Nhắc lại một điều cần thiết: Chiến Đoàn 3 được chỉ huy bởi Đại tá Nguyễn Khoa Nam và trận đánh đã lấy đi một quân y sĩ của Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù: Bác sĩ Đỗ Vinh. Trận chiến gây tử thương đến bác sĩ của đơn vị hẳn không phải là một trận chiến bình thường.

1972. Trung tá Nguyễn Chí Hiếu được chỉ định nhiệm vụ chỉ huy Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, đơn vị hàng đầu của Binh Chung, cũng của chung Quân Lực Miền Nam như một sự chọn lựa chính xác của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù. Chúng tôi không nói quá lời, chỉ nêu lên sức chiến đấu thần kỳ có thật của một đơn vị, và người chỉ huy xứng đáng với đơn vị kiệt liệt ấy. Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù là một trong những đơn vị Nhảy Dù đầu tiên của Quân Đội Việt Nam – BPVN, Bataillon Parachutistes Vietnamiens, đơn vị đã khai sinh ra những tướng lãnh nhiều hơn bất cứ đơn vị (cấp Tiểu Đoàn) nào của quân lực thế giới: Phạm Văn Phú, Nguyễn Khoa Nam, Hồ Trung Hậu, Ngô Quang Trưởng, và Lê Quang Lưỡng. Tiểu Đoàn 5 Dù là đơn vị nhận lãnh nhiệm vụ khắc nghiệt nhất của trận chiến Điện Biên Phủ (1953–1954) với hai lần nhảy xuống trận địa mà số tổn thất, thương vong hầu như xóa sạch quân số đơn vị qua các trận đánh trong giai đoạn cuối cùng, tháng 5/1954.

Và chiến trận Mùa Hè 1972, định mệnh khắc nghiệt lại thêm một lần xảy đến với Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù do Trung tá Nguyễn Chí Hiếu chỉ huy.

... Tháng 4, 1972, thị xã An Lộc bị vây bởi ba Công Trường (Sư Đoàn) 5, 7, 9 tăng cường thêm công trường địa phương Bình Long, xe tăng đã vào thành phố, và thị xã co lại trong một chu vi có bề ngang, bề dài do đúng một ngàn thước hay một cây số để nhận 8000 quả đạn chỉ trong một đêm 11 tháng 5. Lữ Đoàn I Nhảy Dù với ba Tiểu Đoàn 5, 6, 8 cùng một Tiểu Đoàn pháo binh có nhiệm vụ mở nút thoát hơi cho An Lộc. Đoạn đường 60 cây số từ Lai Khê (nơi đặt bộ chỉ huy hành quân) đến An Lộc, ba Tiểu Đoàn Dù đi mất hết một tuần (từ ngày 7 đến ngày 14 tháng 4) cũng chỉ đến phía Nam Suối Tàu Ô, cách An Lộc 10 cây số. Bởi một hàng rào lửa của cối, pháo chặn lại... “55” (Danh hiệu truyền tin của Trung tá Hiếu) chậm rãi, đính đặc báo cáo cùng Lê Lợi (Đại tá Lưỡng, Lữ đoàn trưởng): “Trình Lê Lợi, tôi chưa kịp có vị trí, pháo binh theo tôi cũng thế... Tụi nó pháo quá dữ... Chúng pháo từ xa, cối gần hơn, và B40, 75Ly Không Giật (những vũ khí bắn thẳng) thì chỉ cách tôi dưới 50 thước!” Cả một Lữ Đoàn Nhảy Dù bị kẹt cứng ở Bắc Chơn Thành, Tiểu Đoàn pháo binh (Dù) thì bị bắn tan nát không cơ may phản pháo... Lữ Đoàn trở lại Chơn Thành dùng trực thăng vận theo ngã Đồi Gió tiếp cứu An Lộc bằng cách thế khẩn cấp nhất. Hai Tiểu Đoàn 5 và 8 Nhảy Dù (do hai người bạn cùng khóa năm xưa chỉ huy, hai Trung tá Hiếu và Tuyền) vào được An Lộc theo ngã Đồi Gió, nhưng khi đến ngã ba Xa Cam thì khựng lại – Lính đặc công cộng sản đào hầm sâu cổ thủ từ bao ngày...

Ngày 8 tháng 6, tôi theo Tiểu Đoàn 6 tiến vào An Lộc lần thứ hai, đến khu đồn điền Xa Cam, qua khu vực Tiểu Đoàn 5, tôi đứng trên miệng hầm chỉ huy gọi nhỏ: Niên trưởng! Niên trưởng! Trung tá Hiếu từ hầm chui lên... Moa ở tu dưới đó suốt hơn tháng nay, cả Tiểu Đoàn từ hôm vào đây chỉ nằm chịu pháo... Nó pháo 130ly từ xa không cách gì tiêu diệt được, nhưng moa cũng không cho tụi nó trở lại An Lộc bằng đường phía Nam này. Moa và ông Tuyền (TDD ☺) khoá chặt chúng nó lại. Toa xuống dưới này, moa cho hộp bìa của bà vợ vừa gởi ra... Khi vào trong hầm, tôi nói giữa bóng tối lơ mờ... Niên trưởng, anh Bảo chết rồi! Moa biết, Bảo với moa ngày trước cùng đi tập judo, rủ nhau vào trường

và đi nhảy dù. Anh nhìn lên cổng hầm không lộ vẻ cảm xúc trong âm nói. Tôi thấy ảnh của niên trưởng với anh Bảo từ ngày mới vào trường. Tôi nói câu thừa thãi không thật với lòng đang phiền muộn.

Tiểu Đoàn 5 không phải chỉ giải cứu An Lộc, tháng sau, đơn vị ra vùng Trị-Thiên và ngày 25 tháng 7, 1972 Đại Đội 51, thành phần xung kích của Tiểu Đoàn đã chiếm được bờ Cỏ Thành Quảng Trị. Nhưng như số mệnh khắc nghiệt luôn xảy đến cho kẻ hào kiệt... Một trái bom của không quân Mỹ đánh nhầm vào đội hình Đại Đội 51, Tiểu Đoàn mất đà đội ngược lại... Toàn bộ Sư Đoàn Dù rút về hướng núi, Tây Quốc lộ I nhường phần trách nhiệm lại cho TQLC. Phải đến 14 tháng 9, lá Cờ Vàng Ba Sọc được dựng lại trên Cỏ Thành Đình Công Tráng.

Riêng Tiểu Đoàn 5 sau tai nạn ngày 25 tháng 7, hợp cùng Tiểu Đoàn 8 thêm một lần dựng kỳ tích, đánh chiếm Đỉnh Động Ông Đô – Đỉnh núi cao nhất vùng Đông/Tây Trường Sơn, không chế cả đồng bằng Trị-Thiên.

Tiểu Đoàn 8 – Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, đơn vị đầu đời và cuối đời lính Nhảy Dù của Trung tá Nguyễn Chí Hiếu – Niên Trưởng đã đi từ chức vụ thấp nhứt đến cao nhứt của một Tiểu Đoàn tác chiến với hết tuổi trẻ, suốt Miền Nam.

Để nhớ ngày 5/12/07

Mũ Đỏ Niên Trưởng

Nguyễn Chí Hiếu trở lại với trời xanh

Phan Nhật Nam.



nguồn: internet eMail by tqh chuyển

*Đăng ngày Thứ Năm, October 2, 2025
tkd, Khoá 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*